

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 753/2026/HC-PT

Ngày 25 tháng 6 năm 2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
về bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà
nước thu hồi đất*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 276/2025/TLPT-HC ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc trường hợp thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 445/2025/HC-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1612/2026/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Dương Phú Q, sinh năm 1953; Địa chỉ: G khu phố C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có: Luật sư Đỗ Ngọc T của Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

2. **Người bị kiện:**

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố T: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1954; Địa chỉ: G khu phố C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3.2. Bà Dương Thị Kim D, sinh năm 1977; Địa chỉ: G khu phố C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3.3. Bà Dương Thị Kim H1, sinh năm 1979; Địa chỉ: G khu phố C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3.4. Bà Dương Thị T1, sinh năm 1982; Địa chỉ: G khu phố C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3.5. Ông Dương Hoàng D1, sinh năm 1986; Địa chỉ: G khu phố C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3.6. Bà Dương Thị Kim H2, sinh năm 1988; Địa chỉ: G khu phố C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Tuyết H, bà Dương Thị Kim D, bà Dương Thị Kim H1, bà Dương Thị T1, ông Dương Hoàng D1, bà Dương Thị Kim H2: Ông Dương Phú Q, sinh năm 1953; Địa chỉ: G khu phố C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Dương Phú Q – Là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các đơn khởi kiện ngày 29/7/2024, 28/02/2025, 06/3/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Dương Phú Q và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông Dương Phú Q có phần đất diện tích 5.610m², thuộc một phần thửa số 495, tờ bản đồ số 10 (Tài liệu 02/CT-UB), tại địa chỉ số G tổ A, Cầu Ô, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh do gia đình ông sử dụng từ trước năm 1975. Ông Q được thông báo phần đất này thuộc dự án Khu C - Văn hóa dân tộc.

Ngày 01/9/2008, Ủy ban nhân dân Quận I ban hành Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Dương Phú Q, địa chỉ: G tổ A, Cầu Ô, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh với giá trị bồi thường, hỗ trợ của gia đình ông Q là 2.889.454.000 đồng (kèm theo Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại ngày 29/7/2008).

Ngày 02/10/2013, Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành Quyết định số: 5446/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số: 426/QĐ-TTg ngày 20/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó thay đổi về cơ cấu sử dụng đất từ diện tích thực hiện dự án từ 3.811.020m² xuống còn 3.758.140,9m² và thay đổi cơ cấu sử dụng

đất khu I từ 3.405.625m² xuống còn 391.940,7m²; khu II từ 405.395m² lên 3.366.200,2m².

Ngày 08/6/2024, ông Q nhận được Thông báo số: 117/TB-UBND ngày 08/6/2024 của Ủy ban nhân dân phường L về thời gian áp dụng biện pháp hành chính thu hồi đất đối với các trường hợp thuộc dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc tại phường L và được biết các Quyết định: Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch I về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020; Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 28/06/2021; Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022. Ông Q cho rằng ông chưa nhận quyết định thu hồi đất và phần đất của ông cũng không nằm trong dự án xây dựng khu C - Văn hóa dân tộc, ông chưa nhận được các quyết định cưỡng chế thu hồi đất do đó các quyết định liên quan đến phần đất của ông là trái pháp luật.

Do đó, Ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định: Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT ngày 01/9/2008 của Ủy ban nhân dân Quận I về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Dương Phú Q; Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I; Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; Quyết định số: 596/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (gia hạn thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất);

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến tại Văn bản số 4142/UBND-BBT ngày 29/4/2025 và 5271/UBND-QHĐĐ ngày 30/5/2025, như sau:

Diện tích 5.610m² thuộc một phần thửa số 495, tờ bản đồ số 10 (Tài liệu 02/CT-UB), tại địa chỉ số G khu phố C, phường L, thành phố T do gia đình ông Dương Phú Q sử dụng, thuộc dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc tại phường L.

Ngày 01 tháng 9 năm 2008, Ủy ban nhân dân Quận I ban hành Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Dương

Phú Q trong dự án với số tiền là 2.889.454.000 đồng. Ông Q nhận tiền ngày 06 tháng 01 năm 2009.

Ngày 25 tháng 11 năm 2008, Ủy ban nhân dân Quận I ban hành Quyết định số 3356/QĐ-U về việc công bố hộ ông Dương Phú Q đủ điều kiện tái định cư 01 nền đất, 01 căn hộ chung cư theo giá tái định cư và được điều chỉnh đủ điều kiện tái định cư 02 nền đất theo Quyết định số: 1148/QĐ-UBND-BBT ngày 10 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Quận I. Hộ ông Q bốc thăm nền số 05, 06 Lô A khu tái định cư L, phường L, Quận I, Ủy ban nhân dân Quận I đã cấp giấy chứng nhận số CL575463 và số CL575462 ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với 02 nền đất nêu trên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2010, Ủy ban nhân dân Quận I ban hành Quyết định số: 1458/QĐ-UBND-BBT về việc công bố hộ ông Dương Phú Q được mua 01 căn hộ chung cư theo giá tái định cư và được điều chỉnh tên theo Quyết định số: 59/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Quận I. Ông Q nhận căn hộ tại Chung cư C theo Biên bản giao nhận căn hộ chung cư tái định cư số 16/BBGN (CC C5)-CTY ngày 04 tháng 3 năm 2014.

Ngày 17 tháng 3 năm 2011, Ủy ban nhân dân Quận I ban hành Quyết định số 218/QĐ-U về việc công bố giá trị hỗ trợ lãi suất tiền gửi ngân hàng của hộ ông Dương Phú Q với số tiền là 972.365.000 đồng (Chín trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Ông Q nhận tiền ngày 09 tháng 4 năm 2011.

Ngày 25 tháng 11 năm 2011, ông Dương Phú Q đã ký bàn giao diện tích 5.410m²/5.610m² mặt bằng trống cho Chủ đầu tư có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường L, còn lại diện tích 200m². Như vậy, hộ ông Q đã nhận đủ các tiêu chuẩn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhưng vẫn chưa bàn giao toàn bộ mặt bằng đối với phần nhà đất bị thu hồi. Ông Q cho rằng chưa nhận các Quyết định, nhưng các quyết định nêu trên đã được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường L.

Căn cứ Điều 67, 69, 71 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ T3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Dương Phú Q trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc (Khu IV) tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh và điều chỉnh (gia hạn thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất) theo các Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021, Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T là đúng trình tự, thủ tục. Ngày 08 tháng 01 năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T tiếp tục điều chỉnh (gia hạn thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất) theo Quyết định số: 596/QĐ-UBND nhưng cho đến nay vẫn chưa thực hiện. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đề nghị Tòa án giải quyết bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Dương Phú Q.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Tuyết H, Dương Thị Kim D, Dương Thị Kim H1, Dương Thị T1, Dương Hoàng D1, Dương Thị Kim H2 có

ông Dương Phú Q làm đại diện trình bày: Bà H, bà D, bà H1, bà T1, ông D1, bà H2 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phú Q.

- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 445/2025/HC-ST ngày 27/8/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 60, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phú Q về yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT ngày 01/9/2008 của I về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Dương Phú Q, địa chỉ: G tổ A Cầu Ô, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc (Khu IV) tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch I về việc cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I;

- Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T;

- Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T;

- Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về miễn án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/9/2025, người khởi kiện ông Dương Phú Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi

kiện của ông Q: Hủy các quyết định gồm: Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch I về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I; Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; Quyết định số: 596/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; Hủy Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT ngày 01/9/2008 của I về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Dương Phú Q, địa chỉ: G tổ A Cầu Ô, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong dự án đầu tư xây dựng Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc (Khu IV) tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Tuyên bố hành vi cưỡng chế ngày 07/3/2025 là trái pháp luật; Tuyên bố Quyết định số: 5446/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành là sai thẩm quyền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện ông Dương Phú Q và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q có ý kiến: Ủy ban nhân dân Quận I không hợp dân, không lấy ý kiến của người dân và không có quyết định thu hồi đất, không tổng đạt quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Q là trái pháp luật. Việc ông Q nhận tiền bồi thường không làm mất quyền khởi kiện của ông Q. Do UBND thành phố T không có quyết định thu hồi nên không thể thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Hành vi cưỡng chế thu hồi đất là trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Q. Do đó, ông Q giữ nguyên kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q: Hủy các quyết định gồm: Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch I về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I; Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; Quyết định số: 596/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; Hủy Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT ngày 01/9/2008 của I về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Dương Phú Q, địa chỉ: G tổ A Cầu Ô, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong dự án đầu tư xây dựng Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc (Khu IV) tại phường L, Quận

I, Thành phố Hồ Chí Minh; Tuyên bố hành vi cưỡng chế ngày 07/3/2025 là trái pháp luật; Tuyên bố Quyết định số: 5446/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố H ban hành là sai thẩm quyền.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người khởi kiện ông Dương Phú Q kháng cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy bản án hành chính sơ thẩm xem xét, giải quyết bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phú Q là có căn cứ. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện ông Dương Phú Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Dương Phú Q làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện UBND thành phố T và Chủ tịch UBND thành phố T có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch UBND phường L, Thành phố Hồ Chí Minh đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt người bị kiện theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Ông Dương Phú Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định: Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT ngày 01/9/2008 của I về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Dương Phú Q, địa chỉ: G tổ A Cầu Ô, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc (Khu IV) tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch I về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch UBND dân I; Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố T; Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T; Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố T.

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số: 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thì các vấn đề về thu hồi đất, bồi thường do thu hồi đất, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất... thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện chuyển giao cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện; căn cứ Hướng dẫn ở mục 2 Công văn số: 285/TANDTC-PC ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp vụ án đã thụ lý trước ngày 01/7/2025 thì Tòa án xác định người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong các trường hợp nêu trên là Chủ tịch UBND cấp xã. Do đó, người bị kiện UBND thành phố T và Chủ tịch UBND thành phố T có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch UBND phường L tham gia tố tụng để giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về căn cứ ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ông Dương Phú Q có diện tích 5.610m² đất thuộc một phần thửa số 495, tờ bản đồ số 10 (Tài liệu 02/CT-UB), tại địa chỉ số G khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số: 426/QĐ-TTg ngày 20/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về thu hồi và giao đất cho Công ty C để thực hiện dự án.

Ngày 13/3/2003, UBND Thành phố H ban hành Quyết định số: 35/2003/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về đền bù, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc tại Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29/01/2007, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng lập biên bản kiểm kê thiệt hại tài sản trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc khu vực IV tại phường L, Quận I đã xác định phần đất của ông Q đang sử dụng tại thửa 495 tờ bản đồ số 10 (theo Tài liệu 02/CT-UB) diện tích 5.610m²; phải giải tỏa là 5.610m² nằm trong dự án. Trên đất có nhà, vật kiến trúc của hộ ông Q. Ông Q có ký tên xác nhận và yêu cầu cho tái định cư 02 nền đất.

Ngày 01 tháng 9 năm 2008, I ban hành Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Dương Phú Q trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc tại phường L, Quận I với tổng số tiền là 2.889.454.000 đồng (theo bảng tính giá trị bồi thường về đất, nhà, vật kiến trúc, cây trồng và hỗ trợ ổn định đời sống). Đến ngày 06/01/2009, ông Q nhận tiền bồi thường.

Ngày 25 tháng 11 năm 2008, I tiếp tục ban hành Quyết định số: 3356/QĐ-U về việc công bố hộ ông Dương Phú Q đủ điều kiện tái định cư 01 nền đất, 01 căn hộ chung cư theo giá tái định cư. Ngày 10 tháng 6 năm 2009, Ủy ban nhân dân Quận I ban hành Quyết định số: 1148/QĐ-UBND-BBT về việc điều chỉnh Quyết

định số: 3356/QĐ-UBND-BBT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Chủ tịch I “nay công bố ông Dương Phú Q đủ điều kiện tái định cư 02 nền đất”. Ông Q khiếu nại Quyết định số: 3356/QĐ-UBND-BBT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của I yêu cầu được nhận tái định cư 04 nền đất. Ngày 18/8/2009, Chủ tịch I ban hành Quyết định số: 112/QĐ-UBND-TTr về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Q khiếu nại về việc ông Dương Phú Q khiếu nại yêu cầu được tái định cư 04 nền đất là không có cơ sở xem xét.

Sau đó, ông Q đã nhận nền đất số 05, 06 Lô A khu tái định cư L, phường L, Quận I ngày 28/01/2010 (Đến ngày 04 tháng 9 năm 2018 I đã cấp giấy chứng nhận số CL575462 và CL575463 đối với 02 nền đất nêu trên). Ngày 20/9/2010, Chủ tịch I ban hành Quyết định số: 1458/QĐ-UBND-BBT về việc công bố hộ ông Dương Phú Q được mua 01 căn hộ chung cư theo giá tái định cư.

Ngày 17 tháng 3 năm 2011, I ban hành Quyết định số: 218/QĐ-UBND-BBT về việc công bố giá trị hỗ trợ lãi suất tiền gửi ngân hàng của hộ ông D2 Phú Quý từ ngày 13/3/2003 đến 06/01/2009 với số tiền là 972.365.000 đồng (Chín trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Ông Q nhận tiền ngày 09 tháng 4 năm 2011. Đến ngày 25 tháng 11 năm 2011, ông Dương Phú Q đã ký bàn giao diện tích 5.410m²/5.610m² mặt bằng trống cho Chủ đầu tư có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường L, còn lại diện tích 200m² đất thổ chưa bàn giao.

Ngày 02/10/2013, UBND Thành phố H ban hành Quyết định số: 5446/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số: 426/QĐ-TTg ngày 20/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về thu hồi và giao đất cho Công ty C - Văn hóa dân tộc, tại Điều 1 Quyết định nêu: Diện tích đất thực hiện dự án là 3.758.140,9m² gồm khu I: 391.940,7m² và khu II: 3.366.200,2m², vị trí ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 15127/ĐĐBĐ-CNTĐ do trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 23/8/2013.

Ngày 23/01/2014, I ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND về việc điều chỉnh tên chủ sử dụng đất trong Quyết định số: 1458/QĐ-UBND-BBT ngày 20/9/2010 của Chủ tịch I đối với ông Dương Phú Q: Từ ông Dương Phú Q1 thành ông Dương Phú Q. Ông Q đã nhận căn hộ tại Chung cư C theo Biên bản giao nhận căn hộ chung cư tái định cư số 16/BBGN (CC C5)-CTY ngày 04 tháng 3 năm 2014.

Ngày 11/8/2014, UBND Thành phố H ban hành Quyết định số: 3884/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giảm diện tích thực hiện dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc tại Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số: 5446/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 của UBND Thành phố H, tại Điều 1 Quyết định nêu: Diện tích giảm có quy mô 77.572,7m² thuộc thửa 1-1 tờ bản đồ số 45, bộ địa chính phường L (theo tài liệu đo năm 2004). Vị trí ranh giới khu đất được thể hiện tại Bản đồ hiện trạng số 118417/ĐĐBĐ-VPTT do trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 05/11/2013. Ngày 09/3/2017, UBND phường L cùng với Mặt trận tổ quốc phường L, cán bộ địa chính, ban bồi thường giải phóng mặt bằng và Ban Q2 lập biên bản vận động ông Q sớm bàn giao mặt bằng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc tại Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian bàn giao mặt bằng

chậm nhất ngày 31/3/2017. Quá thời gian trên tổ công tác sẽ báo cáo UBND quận thực hiện việc thu hồi đất theo quy định. Đến ngày 11/10/2018, UBND phường L tiếp tục cùng với Mặt trận tổ quốc phường L, cán bộ địa chính, ban bồi thường giải phóng mặt bằng, khu phố C ông T2 và Ban quản lý khu CVLS-VHDT lập biên bản vận động ông Q sớm bàn giao mặt bằng chậm nhất ngày 31/10/2018. Quá thời gian trên tổ công tác sẽ báo cáo UBND quận thực hiện việc thu hồi đất theo quy định, nhưng hộ ông Q không ký tên.

Do đó, ngày 17/12/2020, Chủ tịch I ban hành Quyết định số: 150/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Dương Phú Q đang sử dụng một phần thửa đất số 495, tờ bản đồ số 10 (Tài liệu 02/CT-UB) tại phường L, Quận I (theo Biên bản kiểm kê thiệt hại tài sản trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc tại phường L, Quận I số 316/BBKK ngày 29/01/2007) do hộ ông Dương Phú Q không chấp hành Quyết định số: 426/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số: 5446/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố H có hiệu lực pháp luật. Thời gian cưỡng chế thu hồi đất từ ngày 18 tháng 12 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021. Ngày 08/01/2021, UBND phường L niêm yết Quyết định số: 150/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Dương Phú Q tại UBND phường L, khu phố C.

Ngày 28/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số: 3139/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 thành “Thời gian cưỡng chế thu hồi đất từ ngày 18 tháng 12 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021”. Ngày 25/11/2021, UBND phường L niêm yết Quyết định số: 3139/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Dương Phú Q tại UBND phường L, khu phố C. Ngày 11/02/2022, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số: 960/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 thành “Thời gian cưỡng chế thu hồi đất từ ngày 18 tháng 12 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022”. Ngày 25/9/2023, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số: 11200/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 thành “Thời gian cưỡng chế thu hồi đất từ ngày 18 tháng 12 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024”. Ngày 28/9/2023, UBND phường công bố Quyết định số: 11200/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố T, ông Q có ký nhận. Ngày 29/9/2023, UBND phường L niêm yết hành Quyết định số: 11200/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T đối với hộ ông Q trong dự án C - Văn hóa dân tộc.

Ngày 08/01/2025, Chủ tịch UBND thành phố T ban hành Quyết định số: 596/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội dung Điều 1 Quyết định số 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 thành “Thời gian cưỡng chế thu hồi đất từ ngày 18 tháng 12 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025”. Ngày 17/01/2025, UBND phường L niêm yết Quyết định số: 596/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần nội

dung Điều 1 Quyết định số 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 đối với hộ ông Dương Phú Q trong dự án C - Văn hóa dân tộc.

Từ những căn cứ trên, xét thấy I (nay là UBND thành phố T) ban hành các quyết định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ Dương Phú Q, địa chỉ: G tổ A Cầu Ô, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc (Khu IV) tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định của pháp luật. Hộ gia đình ông Q đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về tiền lãi nhận 02 nền đất tái định cư và được mua chung cư xong và đã bàn giao 5.410m² đất, còn lại 200m² đất thổ vắn chưa bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án. Do đó, Chủ tịch I (nay là thành phố T) ban hành Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Dương Phú Q trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc (Khu IV) tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh và điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo các Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021, Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Ông Q khởi kiện cho rằng I không ban hành quyết định thu hồi đất nhưng lại ban hành quyết định công bố việc bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất và quyết định cưỡng chế thu hồi đất là không đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại Công văn số: 361/BTNMT-ĐĐ ngày 30/01/2008 của hướng dẫn đối với các dự án đã có quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền trước thời điểm Luật Đất đai 2003 có hiệu lực, UBND cấp huyện không bắt buộc phải ban hành thêm quyết định thu hồi diện tích đất cụ thể đối với từng thửa đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Vì vậy, ngày 01 tháng 9 năm 2008, I ban hành Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Dương Phú Q trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc tại phường L, Quận I là đúng quy định tại Nghị định số: 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 về đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và Quyết định số: 35/2003/QĐ-UBND ngày 13/3/2003 của UBND Thành phố H về việc ban hành quy định về đền bù, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc tại Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phú Q yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT ngày 01/9/2008 của I về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Dương Phú Q, địa chỉ: G tổ A Cầu Ô, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc (Khu IV) tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch I về việc cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận I; Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân thành phố T; Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; Quyết định số: 596/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Dương Phú Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Q và ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q.

Do đó, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông Dương Phú Q là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[6] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về miễn án phí hành chính sơ thẩm và hoàn trả cho ông Dương Phú Q số tiền nộp tạm ứng án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; điểm khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Dương Phú Q.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 445/2025/HC-ST ngày 27/7/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phú Q về yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số: 3032/QĐ-UBND-BBT ngày 01/9/2008 của I về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ Dương Phú Q, địa chỉ: G tổ A Cầu Ô, phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong dự án đầu tư xây dựng C - Văn hóa dân tộc (Khu IV) tại phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch I về việc cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 150/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Chủ tịch I;

- Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 3139/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố T;

- Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 960/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của Chủ tịch UBND thành phố T;

- Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc điều chỉnh Quyết định số: 11200/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của Chủ tịch UBND thành phố T.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Dương Phú Q được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về miễn án phí hành chính sơ thẩm và hoàn trả cho ông Dương Phú Q số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**